Số: 2272/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2026-11-17T20:28:10+07:00

Phụ lục 02:

TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Cải tạo, nâng cấp bờ kênh kết hợp làm đường giao thông tuyến kênh chính Hồ Núi Cốc đoạn từ ĐT.267 đến ĐT.266

Địa phận: xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Đại Phúc)

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên của người có đất thu hồi, Chủ sở hữu tài sản	Số căn cước công dân (định danh cá nhân)	Địa chỉ (Nơi thường trú hoặc nơi ở hiện nay)	Diện tích đất (m2)	Bồi thường đất	Bồi thường thiệt hại về cây trồng	Bồi thường thiệt hại về tài sản	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ đất nông nghiệp cùng thửa đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh	Thưởng BGMB đất Nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống	Tổng bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
a	*b*	*c*	*d*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10=2+3+...+9*	*11*
1	Ông Nguyễn Kế Hoàn và bà Trần Thị Sen	019064010347	Xóm Phúc Thuần, xã Đại Phúc	98,8	7.904.000	7.622.328	33.299.920	23.712.000	123.500.000	988.000	494.000	20.260.800	217.781.048	
2	Ông Nguyễn Văn Hoan	019089006656	Xóm Phúc Thuần, xã Đại Phúc	19,6	1.568.000	7.215.000	2.982.880	4.704.000	24.500.000	196.000	98.000	-	41.263.880	
3	Bà Nguyễn Thị Nụ	019186003649	Xóm Phúc Tiến, xã Đại Phúc	46,7	3.736.000	5.815.615	8.164.350	11.208.000	58.375.000	467.000	233.500	16.884.000	104.883.465	
4	Bà Nguyễn Thị Xuân	019172007285	Xóm Phúc Thuần, xã Đại Phúc				22.275.144						22.275.144	Tài sản trên hành lang đường
5	Bà Nguyễn Thị Nhung	033159003371	Xóm Phúc Tiến, xã Đại Phúc			8.513.000	55.957.614						64.470.614	Chưa phê duyệt phương án bồi thường đất
6	Bà Nguyễn Thị Sâm	019195007960	Xóm Phúc Tiến, xã Đại Phúc			15.568.000	18.630.600						34.198.600	Chưa phê duyệt phương án bồi thường đất
7	Bà Trương Thị Loan	019149000436	Xã Đồng Hỷ	155,8	10.127.000	3.300.000	3.771.312	30.381.000	-	1.558.000	779.000	10.130.400	60.046.712	
8	Bà Nguyễn Thị Phượng	019164002857	Xóm Nhà Thờ, xã Đại Phúc	503,8	14.106.400	44.945.687	28.510.900	42.319.200	-	5.038.000	1.511.400	6.753.600	143.185.187	
9	Bà Lê Cao Phương	030302007901	Phường Thành Đông, Thành phố Hải Phòng	35,7	2.856.000	2.050.069	1.760.000	8.568.000	44.625.000	357.000	178.500	13.507.200	73.901.769	
10	Ông Trịnh Văn Tâm	019042000051	Xóm Phúc Thuần, xã Đại Phúc	49,6	3.968.000	6.213.500	14.270.770	11.904.000	-	496.000	248.000	16.884.000	53.984.271	
Tổng cộng				**910,0**	**44.265.400**	**101.243.200**	**189.623.490**	**132.796.200**	**251.000.000**	**9.100.000**	**3.542.400**	**84.420.000**	**815.990.690**	